

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 15-9-2022
V/v: “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE - TỈNH BẾN TRE**

Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đoan Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bé Em
Ông Phan Văn Hải

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vương – Thư ký Tòa án.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 258/2022/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2022 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2022/QĐXX-ST ngày 30 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Ông Mai Nguyễn Thế A, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Đường L, Khu phố M, phường BHH, quận BT, thành phố Hồ Chí Minh;

* *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Lệ T, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Số A, ấp PT, xã PH, thành phố BT, tỉnh Bến Tre;

(Tất cả xin vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn ông Mai Nguyễn Thế A trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị Lệ T kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PH, thành phố BT, tỉnh Bến Tre vào ngày 16/10/2019. Hôn nhân do tự nguyện, quá trình chung sống vợ chồng ông phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cách sống nên vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau. Ông đã cố gắng nhằm duy trì mối quan hệ vợ chồng, mong hàn gắn tình cảm nhưng không đạt được. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, không thể chung sống và hòa hợp được. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 01/2022 cho đến nay. Hiện tại, ông xác định không còn tình cảm với bà Thu nên yêu cầu xin được ly hôn.

Quá trình chung sống vợ chồng không có con chung. Về tài sản chung và nợ chung: không có;

Bị đơn bà Nguyễn Thị Lệ T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt và có ý kiến: Bà thống nhất với lời trình bày của ông A về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn cũng như nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến ly hôn. Bà cũng yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông A. Quá trình chung sống vợ chồng không có con chung. Về tài sản chung và nợ chung cũng không có. Do bà bận đi làm nên có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.

Ngày 29/8/2022, ông Mai Nguyễn Thế A có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét đây là vụ án xin ly hôn, bị đơn hiện cư trú tại xã Mỹ Thạnh A, thành phố BT nên căn cứ Điều 28 và Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2] Do bị đơn bà Nguyễn Thị Lệ T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Ngày 29/8/2022, ông Mai Nguyễn Thế A có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà T và ông A là đúng quy định pháp luật.

[3] Bà Nguyễn Thị Lệ T và ông Mai Nguyễn Thế A kết hôn và có đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã PH, thành phố BT, tỉnh Bến Tre vào ngày 16/10/2019. Hôn nhân do tự nguyện, quá trình chung sống vợ chồng ông, bà phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau. Vợ chồng đã cố gắng duy trì mối quan hệ vợ chồng, mong hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, không thể chung sống và hòa hợp được. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 01/2022 cho đến nay. Hiện tại, ông xác định không còn tình cảm với bà T nên yêu cầu xin được ly hôn.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa bà T và ông A thực tế đã xảy ra, vợ chồng đã ly thân với nhau từ tháng 01/2022 cho đến nay. Ông A và bà T đều có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, Tòa án không tiến hành hòa giải được. Do mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nay ông A xin ly hôn, bà Thu cũng đồng ý ly hôn nên Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông A.

[5] Quá trình chung sống vợ chồng bà Nguyễn Thị Lệ T và ông Mai Nguyễn Thế A khai không có con chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Lệ T và ông Mai Nguyễn Thế A khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Lệ T và ông Mai Nguyễn Thế A khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000(Ba trăm nghìn) đồng ông Mai Nguyễn Thế A phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ các Điều 28, 35, 147 và Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Áp dụng Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Mai Nguyễn Thế A cụ thể tuyên:

- *Về hôn nhân*: ông Mai Nguyễn Thế A được ly hôn bà Nguyễn Thị Lệ T.
- *Về con chung*: Bà Nguyễn Thị Lệ T và ông Mai Nguyễn Thế A khai không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.
- *Về tài sản chung*: Bà Nguyễn Thị Lệ T và ông Mai Nguyễn Thế A khai không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.
- *Về nợ chung*: Bà Nguyễn Thị Lệ T và ông Mai Nguyễn Thế A khai không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.
- *Về án phí*: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000(Ba trăm nghìn) đồng, ông Mai Nguyễn Thế A phải nộp nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông Mai Nguyễn Thế A đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009843 ngày 29/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

“ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Bà Nguyễn Thị Lệ T và ông Mai Nguyễn Thế A vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm được quyền kháng cáo trong thời hạn 15(mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND TP BT;
- Chi cục THADS TPBT;
- UBND xã PH;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Thị Doan Trang

